

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày: 09 - 9 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Chức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quang và ông Trương Đình Ry.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

LÊ VĂN PH; Tên gọi khác; Beo; Sinh ngày 02 tháng 4 năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ch và bà Trần Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2021, tạm giam từ ngày 20/4/2021, hiện nay đang còn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Huy S, sinh năm 1965; Trú tại: Tổ dân phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; (đã chết).

Đại diện hợp pháp và uỷ quyền của gia đình bị hại; Chị Phạm Thị Thanh H, (con đẻ), sinh năm 1995; Trú tại: Tổ dân phố 1, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1979; Trú tại: TDP 2, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1968; Trú tại: Tổ dân phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, Trú tại TDP 2, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1973; trú tại TDP 2, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1971, trú tại thôn 12, xã P, huyện K, tỉnh Đắk

Lắc; Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16/4/2021, Lê Văn Ph, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố (TDP) 3, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk điều khiển xe mô tô đi từ nhà mình đến nhà bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, trú tại TDP 2, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk chơi. Tại đây P cùng với bà T, bà Ngô Thị H, sinh năm 1979, ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1968, ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1973 cùng trú tại TDP 2, phường T, thị xã B tổ chức ăn nhậu trên đoạn đường bê tông phía trước cửa nhà bà T. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, có ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1971, trú tại thôn 12, xã P, huyện K; ông Phạm Huy S, sinh năm 1965, trú tại TDP 4, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đến cùng ngồi nhậu với nhóm của P. Tất cả ngồi nhậu đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bà T, bà H không nhậu nữa mà đi vào trong nhà để nghỉ và nấu ăn; còn P, ông S, ông C, ông P và ông Nguyễn Tấn S tiếp tục ngồi nhậu thì giữa ông S và ông P xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến ông S dùng tay, chân đánh ông P nhưng không gây thương tích gì, sau đó được mọi người can ngăn nên ông S xin lỗi ông P và hai người giảng hòa với nhau rồi tiếp tục ngồi nhậu. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, ông Phạm Huy S không uống nữa mà ra xe để đi về, khi ra xe ông S có quay lại nhìn P và những người đang ngồi, thì P cho rằng ông S tỏ thái độ coi thường mình; đồng thời, P thấy bức tức vì trước đó ông S đánh ông P nên đứng dậy đi lại phía ông S dùng tay đâm vào vùng mặt làm ông S và xe ngã xuống, lúc này ông S đứng dậy dùng tay ôm giữ phía sau gáy của P thì P đã cúi người xuống dùng tay đâm vào bụng của ông S, làm ông S bị đau phải bỏ tay ra khỏi gáy của P rồi đi vào hiên nhà bà T ngồi. P đi theo để xin lỗi nhưng ông S không đồng ý nên Ph đi ra và ngồi lên xe để đi về. Thấy vậy, ông S đi đến dùng tay đâm trúng vào vùng mặt P, thì P xuống xe và tiếp tục dùng tay đâm nhiều cái vào mặt của ông S làm ông S ngã ngửa đầu đập xuống đường bê tông, tiếp đó dùng cùi chỏ tay phải đánh theo hướng từ trên xuống trúng vào mặt của ông S. Lúc này nghe ồn ào trước nhà, nên bà T chạy đến can ngăn kéo P ra, còn ông S được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa H, thị xã B để cấp cứu nhưng đã tử vong. Sau đó P điều khiển xe ra về, khi P biết tin ông S đã tử vong nên đến Công an phường T, thị xã B để đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 469/PYTT-PC09 ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, đối với ông Phạm Huy S, kết luận:

- Nguyên nhân chết của Phạm Huy S là: Đa thương đầu, mặt, ngực, tứ chi gây nên tụ máu dưới da cơ vùng đầu mặt, xuất huyết – tụ máu não và phù não nặng dẫn đến choáng não không hồi phục/ Cơ thể tìm thấy trong máu nồng độ còn Ethanol 2,2 g/l (hai phết hai gam/lít).

- Cơ chế - vật tác động:

+ Thương tích vùng đầu mặt do vật cứng tày tác động trực tiếp vào vị trí thương tích, cụ thể: Vùng mặt (trán, thái dương, gò má, mắt, miệng) tác động theo hướng trước ra sau, vùng cằm tác động theo hướng sau ra trước.

+ Thương tích vùng ngực: Do vật cứng tày tác động lực nhẹ hướng trước ra sau.

+ Thương tích vùng vai, khuỷu tay, gối: Do vật cứng tày tác động theo cơ chế va chạm, tiếp xúc khi cơ thể đang di chuyển. Cụ thể vùng vai trái theo hướng sau ra trước; khuỷu tay phải hướng sau ra trước; gối trái hướng từ trước ra sau.

Vật chứng của vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: 01 đôi dép cao su màu đỏ trên có chữ “DU WA”. Đây là đôi dép của ông Nguyễn Ngọc P, không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho ông P là chủ sở hữu

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục được một phần thiệt hại với số tiền 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSBH ngày 13/8/2021 của VKSND thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo Lê Văn Ph về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm i khoản 1 điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134 điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Về trách nhiệm dân sự chấp nhận yêu cầu bồi thường về chi phí cứu chữa 223.000đồng, chi phí mai táng 22.000.000đồng và tổn thất tinh thần số tiền 74.500.000đồng, không chấp nhận yêu cầu về tiền công đức thầy cúng, chi phí cúng lễ ăn uống tại nhà, chi phí xây mã theo quy định tại Điều 591 BLDS.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời nói sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ với gia đình, làm người công dân có ích và xin lỗi gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng

khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo xét thấy: Do ý thức xem thường pháp luật Nhà nước và xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Nên vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 16/4/2021, tại đoạn đường bê tông trước nhà bà Nguyễn Thị T ở TDP 2, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất bị cáo Lê Văn Ph đã có hành vi dùng tay đánh vào người, mặt của ông Phạm Huy S, sinh năm 1965 làm ông S ngã ngựa đầu đập xuống nền đường bê tông dẫn đến tử vong trên đường đi cấp cứu.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Lê Văn Ph đã phạm vào tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điểm i khoản 1 và điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì...

i) Có tính chất côn đồ;

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người”.

....”

[3] Xét tính chất động cơ, mục đích và hậu quả xảy ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, với hành vi đó không những đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù giữa bị cáo và người bị hại lúc đầu không có mâu thuẫn gì, nhưng với bản chất côn đồ, đồng thời đã dùng chất kích thích là rượu bia nên không làm chủ được bản thân, đã xô xát với bị hại, bị cáo cũng không có ý thức xâm hại hoặc tước đoạt sức khỏe, tính mạng của bị hại, sau khi được can ngăn bị cáo đã xin lỗi bị hại nhưng không được chấp nhận, khi bị cáo ra về bị hại lại có hành vi đánh bị cáo cho nên bị cáo bức xúc đánh lại làm bị hại ngã xuống đường bê tông dẫn đến chấn thương sọ não, gây tử vong.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bị cáo cùng với gia đình tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú tại Cơ quan Công an để khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần

hình phạt và cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Vì vậy để giáo dục cải tạo bị cáo, cũng như đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội cần xem xét tính chất hành vi, hậu quả xảy ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để lên một mức án cho phù hợp; cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 đôi dép cao su màu đỏ trên có chữ “DU WA”. Đây là đôi dép của ông Nguyễn Ngọc P, không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho ông P là chủ sở hữu là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 90.000.000đồng, bao gồm chi phí cấp cứu 223.000đồng, chi phí mai táng 22.000.000 đồng, xây mả 42.650.000đồng, công đức thầy cúng 5.000.000 đồng, chi phí cúng lễ cơm nước tại nhà 03 ngày 20.127.000 đồng và tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy về chi phí cấp cứu 223.000đồng và chi phí mai táng 22.000.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận, về tổn thất tinh thần thì thấy rằng ông S chết là do lỗi gián tiếp của bị cáo gây ra, bị cáo không cố tình, căn cứ mức độ lỗi của bị cáo, số lượng người thuộc hàng thừa kế thứ nhất nên cần buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 74.500.000đồng (Tương đương 50 tháng lương cơ sở) là hợp lý, về các chi phí công đức thầy cúng 5.000.000đồng, chi phí cúng lễ cơm nước tại nhà 03 ngày 20.127.000đồng, chi phí xây mả pháp luật không buộc bị cáo phải chịu nên không có căn cứ chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền là 96.723.000 đồng, quy định tại khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.836.150 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm i khoản 1 điểm a khoản 4 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo LÊ VĂN PH, tên gọi khác: Beo, phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Ph, 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày y 17/4/2021.

- Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại 01 đôi dép cao su màu đỏ trên có chữ “DU WA” của ông Nguyễn Ngọc P, không liên quan đến vụ án là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn Ph phải bồi thường cho Đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị Thanh H, (con đẻ) số tiền 96.723.000đồng , trong đó chi phí cấp cứu 223.000 đồng, chi phí mai táng 22.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 74.500.000 đồng, được khấu trừ số tiền đã bồi thường 40.000.000 đồng, còn phải bồi thường số tiền 56.723.000đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015

Về án phí: Bị cáo Lê Văn Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.836.150đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND Tx. Buôn Hồ;
- CA Tx. Buôn Hồ;
- THA dân sự Tx.Buôn Hồ;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG MINH CHÚC

